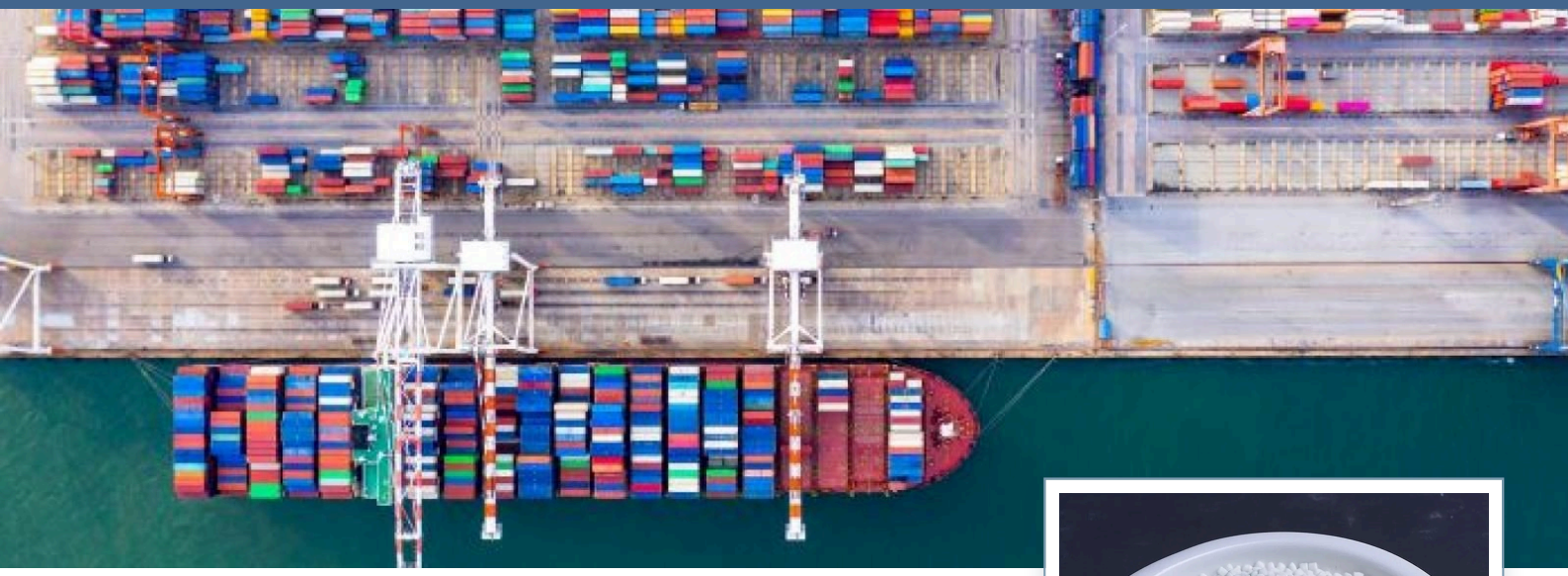
BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

SỐ 41.2026

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM





♦ Hiệp hội và Doanh nghiệp Nhựa cần chủ động đề xuất phương án ứng phó với kết luận sơ bộ điều tra tự vệ của Vương quốc Anh đối với sản phẩm PET nhập khẩu



♦ Cảnh báo đối với mặt hàng bút chì xuất khẩu sang thị trường Mê-hi-cô

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO
Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn

NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với thép cán nguội từ Trung Quốc
- Doanh nghiệp Việt Nam cần rà soát hoạt động xuất khẩu thịt lợn sang thị trường Phi – líp -pin
- Hiệp hội và Doanh nghiệp Nhựa cần chủ động đề xuất phương án ứng phó với kết luận sơ bộ điều tra tự vệ của Vương quốc Anh đối với sản phẩm PET nhập khẩu

TIN NƯỚC NGOÀI

- Pa-kít-xtan áp thuế chống bán phá giá tạm thời 9,03% đối với vật liệu bao bì dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc
- Ấn Độ gia hạn áp thuế chống bán phá giá đối với titan đi-ô-xít nhập khẩu từ Trung Quốc trong 5 năm
- I-xra-en lựa chọn 4 doanh nghiệp cần điều tra chống bán phá giá đối với cần sa nhập khẩu từ Ca-na-đa
- Hoa Kỳ duy trì áp thuế chống bán phá giá đối với các loại ống thép dùng trong ngành dầu khí (OCTG) từ U-crai-na
- Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá lên tới 33,67% đối với thép mạ kẽm của Trung Quốc
- Nhật Bản chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ cán nguội chứa niken nhập khẩu từ Trung Quốc.

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- Cảnh báo đối với mặt hàng bút chì xuất khẩu sang thị trường Mê-hi-cô

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TIẾP NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU RÀ SOÁT BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP CÁN NGUỘI TỪ TRUNG QUỐC

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3765/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ Trung Quốc. Căn cứ Điều 51 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá theo đề nghị của bên liên quan. Các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát, bảo đảm đầy đủ thông tin, tài liệu theo khoản 1 Điều 57 của Nghị định này. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 25 tháng 11 năm 2026.



Ảnh minh họa: Thép cán nguội dạng cuộn. Nguồn: VCM Steel Sheet.

DOANH NGHIỆP VIỆT NAM CẦN RÀ SOÁT HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU THỊT LỢN SANG THỊ TRƯỜNG PHI – LÍP -PIN

Ngày 09 tháng 10 năm 2026, Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin (DA) khởi xướng điều tra sơ bộ áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thịt lợn nhập khẩu. Ngày 21 tháng 10 năm 2026, Phi-líp-pin thông báo vụ việc tới Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) theo văn bản G/SG/N/6/PHL/25. Hàng hóa bị điều tra gồm thịt lợn tươi, ướp lạnh, đông lạnh, một số phụ phẩm ăn được và mỡ lợn, thuộc các nhóm mã HS tham khảo 0203, 0206 và 0209; phạm vi cụ thể được xác định theo mã AHTN trong thông báo của Phi-líp-pin. Giai đoạn điều tra từ năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2026. DA cho rằng nhập khẩu gia tăng có thể gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi lợn trong nước, với các dấu hiệu như giá bán tại trang trại và thu nhập người chăn nuôi giảm, thị phần và mức độ tự cung tự cấp suy giảm, trong khi tỷ lệ thâm nhập nhập khẩu và lượng tồn kho thương mại tăng. Theo thông báo, thời hạn gửi ý kiến, chứng cứ và quan điểm bằng văn bản là 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố; thời gian điều tra sơ bộ dự kiến không quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông báo. Việc khởi xướng điều tra chưa đồng nghĩa với kết luận cuối cùng hoặc quyết định áp dụng biện pháp tự vệ. Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các hiệp hội và doanh nghiệp Việt Nam rà soát hoạt động xuất khẩu các sản phẩm liên quan sang Phi-líp-pin, đối chiếu mã hàng với phạm vi điều tra và khẩn trương liên hệ Văn phòng Các biện pháp phòng vệ thương mại thuộc DA Phi-líp-pin (TRO) để xác nhận thời hạn, thủ tục tham gia. Doanh nghiệp cần chuẩn bị số liệu về sản xuất, xuất khẩu, lượng và trị giá hàng xuất sang Phi-líp-pin trong giai đoạn điều tra, theo dõi sát các thông báo tiếp theo và phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại để được hướng dẫn, hỗ trợ khi cần thiết.

HIỆP HỘI VÀ DOANH NGHIỆP NHỰA CẦN CHỦ ĐỘNG ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI KẾT LUẬN SƠ BỘ ĐIỀU TRA TỰ VỆ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PET NHẬP KHẨU

Ngày 23 tháng 10 năm 2026, Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) công bố kết luận sơ bộ điều tra tự vệ đối với sản phẩm nhựa polyethylene terephthalate (PET) nhập khẩu (mã vụ việc SG0094). Vụ việc được khởi xướng ngày 05 tháng 8 năm 2026, với giai đoạn điều tra từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng đối với PET nguyên sinh và PET tái chế có chỉ số độ nhớt từ 74 ml/g trở lên, thuộc mã hàng hóa 3907 6100 và 3907 6900. TRA xác định lượng nhập khẩu PET vào Anh tăng 68% trong giai đoạn 2021–2025, trong khi sản lượng của ngành sản xuất trong nước giảm liên tục; nhập khẩu gia tăng và giá nhập khẩu giảm góp phần gây sức ép lên giá bán nội địa. TRA cho rằng tình trạng dư thừa công suất toàn cầu, đặc biệt tại châu Á, cùng những thay đổi trong dòng chảy thương mại đã góp phần làm tăng nhập khẩu vào Anh. Cơ quan này sơ bộ kết luận nhập khẩu gia tăng gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước và đề xuất áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) từ ngày 01 tháng 12 năm 2026. Tổng hạn ngạch đề xuất cho giai đoạn đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 là 192.963,17 tấn; trong đó, Việt Nam được phân bổ 3,1%, tương đương 1.475,27 tấn trong giai đoạn 1 (01/12/2026–28/02/2027) và 1.508,06 tấn trong giai đoạn 2 (01/03/2027–31/05/2027). Hàng nhập khẩu trong hạn ngạch không chịu thuế tự vệ bổ sung, trong khi lượng vượt hạn ngạch có thể chịu mức thuế tự vệ đề xuất 65%. TRA xác định Việt Nam không đủ điều kiện được miễn trừ theo cơ chế dành cho các nước đang phát triển tại Điều 9.1 Hiệp định Tự vệ của WTO do thị phần nhập khẩu vượt ngưỡng 3%. Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị Hiệp hội Nhựa Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan gửi ý kiến về kết luận sơ bộ tới TRA chậm nhất ngày 22 tháng 11 năm 2026; đồng thời theo dõi sát tiến trình điều tra, rà soát lượng xuất khẩu và kế hoạch giao hàng phù hợp với hạn ngạch dự kiến, nghiên cứu phương pháp phân bổ hạn ngạch, chủ động đề xuất tham vấn với TRA và phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại để xây dựng phương án ứng phó, duy trì khả năng tiếp cận thị trường Anh.

PA-KÍT-XTAN ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TẠM THỜI 9,03% ĐỐI VỚI VẬT LIỆU BAO BÌ DƯỢC PHẨM NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Ủy ban Thuế quan quốc gia Pa-kít-xtan (NTC) công bố quyết định sơ bộ quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời ở mức 9,03% đối với vật liệu bao bì dược phẩm dạng lá nhôm Alu Alu có xuất xứ từ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc, trong thời hạn 4 tháng. Quyết định được đưa ra sau khi NTC xác định sơ bộ rằng hàng nhập khẩu bán phá giá đã gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Cuộc điều tra được khởi xướng ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo đơn đề nghị của Công ty Zenith Packages Industries (Pvt.) Limited, có trụ sở tại Lahore, theo Luật Thuế chống bán phá giá năm 2015 của Pa-kít-xtan. Sản phẩm bị điều tra gồm lá nhôm tạo hình nguội (Cold Forming Foil) và lá nhôm dùng cho bao bì nhiệt đới (Tropical Foil), thuộc các mã HS 7607.1990 và 7607.2000.

Theo kết luận sơ bộ, lượng hàng nhập khẩu bán phá giá tăng đáng kể, gây ra tình trạng giá nhập khẩu thấp hơn giá bán trong nước, làm giảm giá và hạn chế khả năng tăng giá của sản phẩm nội địa. Thị phần, doanh số, sản lượng, năng suất, mức sử dụng công suất, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của ngành sản xuất trong nước đều suy giảm. Các tác động bất lợi còn được ghi nhận đối với hàng tồn kho, tiền lương, tăng trưởng và khả năng huy động vốn của doanh nghiệp.

Thay vì áp dụng mức thuế tương đương toàn bộ biên độ bán phá giá, NTC quyết định áp dụng mức thuế thấp hơn, tương ứng với biên độ thiệt hại là 9,03%, nhằm khắc phục thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong thời gian điều tra. Thuế tạm thời có hiệu lực trong 4 tháng kể từ ngày thông báo kết luận sơ bộ. Sản phẩm bị điều tra là vật liệu bao bì tiên tiến dùng trong ngành dược phẩm và thực phẩm bổ sung, được sản xuất bằng cách kết hợp nhôm với các lớp polymer chuyên dụng như màng polyamit định hướng (OPA) và/hoặc polyvinyl clorua (PVC). Vật liệu này được sử dụng để sản xuất vỉ thuốc, giúp bảo vệ viên nén và viên nang khỏi độ ẩm, ôxy, nhiệt và ánh sáng.

Giai đoạn điều tra bán phá giá kéo dài từ ngày 1 tháng 4 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026; giai đoạn đánh giá thiệt hại từ ngày 1 tháng 4 năm 2023 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026. NTC đã nhận được phản hồi bảng câu hỏi điều tra từ một nhà

xuất khẩu/nhà sản xuất nước ngoài của Trung Quốc là Công ty Yangzhou Jerel Pharmaceutical New Material Co. Ltd. và xác định sơ bộ biên độ bán phá giá riêng cho doanh nghiệp này dựa trên thông tin được cung cấp.

NTC đề nghị các bên liên quan đã đăng ký tham gia vụ việc gửi yêu cầu tổ chức phiên điều trần bằng văn bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo được đăng trên báo chí. Cơ quan này phải ban hành kết luận cuối cùng trong vòng 180 ngày kể từ ngày công bố thông báo kết luận sơ bộ.

Tổng hợp từ Business Recorder

ẤN ĐỘ GIA HẠN ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI TITAN ĐI-Ô-XÍT NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC TRONG 5 NĂM

Ấn Độ đã gia hạn áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm titan đi-ô-xít nhập khẩu từ Trung Quốc trong thời hạn 5 năm, với mức thuế từ 460 đến 681 USD/tấn. Quyết định được Bộ Tài chính Ấn Độ thông báo sau khi Tổng cục Phòng vệ thương mại (DGTR) đưa ra kết luận cuối cùng ngày 3 tháng 8 năm 2026, xác định hàng nhập khẩu bán phá giá từ Trung Quốc đã gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Quyết định mới được đưa ra sau khi Hiệp hội Sơn Ấn Độ khởi kiện về biện pháp thuế được áp dụng hồi tháng 5 năm 2025. Tòa án Cấp cao Calcutta sau đó yêu cầu cơ quan chức năng xem xét lại vụ việc, dẫn đến quá trình điều tra lại và kết luận mới của DGTR. Ngày 24 tháng 10 năm 2026, Bộ Tài chính Ấn Độ chính thức ban hành thông báo áp thuế mới, thay thế thông báo thuế trước đó.

Mức thuế cụ thể dao động từ 460 USD đến 681 USD/tấn, tùy thuộc vào nhà sản xuất và điều kiện áp dụng. Biện pháp áp dụng đối với các sản phẩm thuộc mã HS 2823 00 10, 3206 11 10 và 3206 11 90. Một số sản phẩm phục vụ các mục đích sử dụng cụ thể trong dược phẩm, mỹ phẩm, phụ gia thực phẩm, dệt may và titan đi-ô-xít kích thước nano thuộc diện loại trừ theo các điều kiện quy định. Thuế có hiệu lực trong 5 năm kể từ ngày thông báo, trừ trường hợp được sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ sớm hơn.

Biện pháp này có thể làm tăng chi phí nguyên liệu đầu vào đối với các doanh nghiệp sản xuất sơn, chất phủ và những ngành sử dụng titan đi-ô-xít. Tuy nhiên, tác động đến giá bán cuối cùng còn phụ thuộc vào khả năng hấp thụ chi phí, lượng hàng tồn kho và việc chuyển sang các nguồn cung thay thế.

Tổng hợp từ The Economic Times

I-XRA-EN LỰA CHỌN 4 DOANH NGHIỆP CẦN ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CẦN SA NHẬP KHẨU TỪ CA-NA-ĐA

Ngày 22 tháng 10 năm 2026, Ủy viên phụ trách các biện pháp thuế thương mại thuộc Bộ Kinh tế và Công nghiệp I-xra-en công bố danh sách 4 doanh nghiệp Ca-na-đa được lựa chọn trong cuộc điều tra chống bán phá giá đối với cần sa nhập khẩu vào thị trường cần sa y tế của nước này, gồm GrowCo, Cielo Verde Quebec Inc., 2323414 Alberta Ltd. và Koots Canna Ltd. Theo cơ quan điều tra, 4 doanh nghiệp này chiếm khoảng 70% tổng lượng cần sa xuất khẩu từ Ca-na-đa sang I-xra-en.

Trong số 22 doanh nghiệp Ca-na-đa đã nộp bản trả lời và thông tin theo yêu cầu ban đầu, có 17 doanh nghiệp xuất khẩu cần sa y tế sang I-xra-en trong giai đoạn điều tra. Do số lượng doanh nghiệp hợp tác lớn, cơ quan điều tra cho biết việc xác định riêng biệt tình hình bán phá giá của từng doanh nghiệp sẽ không khả thi trong thời gian hợp lý. Vì vậy, cơ quan này dự kiến kết hợp lựa chọn mẫu có tính đại diện thống kê đối với nhóm doanh nghiệp sản xuất cần sa cao cấp với việc xem xét riêng GrowCo. Ba doanh nghiệp thuộc nhóm cao cấp được lựa chọn chiếm khoảng 22% tổng lượng xuất khẩu của 16 doanh nghiệp trong nhóm đã cung cấp dữ liệu. Ngoài quy mô xuất khẩu lớn, GrowCo còn được xem xét do sử dụng mô hình trồng cần sa trong nhà kính, có chi phí được cho là thấp hơn so với mô hình trồng cần sa này.

Các bên liên quan có 5 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông báo để gửi ý kiến hoặc phản đối bằng văn bản về phương pháp lựa chọn mẫu dự kiến. Cơ quan điều tra sẽ xem xét các ý kiến trước khi quyết định danh sách mẫu chính thức. Tại thời điểm công bố, cơ quan này chưa ban hành kết luận sơ bộ về việc áp dụng thuế chống bán phá giá.

Vụ việc là diễn biến mới trong tranh chấp thương mại giữa I-xra-en và các nhà xuất khẩu cần sa Ca-na-đa, bắt đầu từ cuộc điều tra khởi xướng tháng 1 năm 2024. Mặc dù cơ quan chức năng từng đề xuất áp thuế, Bộ trưởng Tài chính I-xra-en sau đó đã phản đối biện pháp này do cân nhắc các yếu tố kinh tế vĩ mô, cạnh tranh thị trường và khả năng tiếp cận thuốc của bệnh nhân. Các cuộc điều tra tiếp theo trong năm 2026 lần lượt bị chấm dứt do sai sót thủ tục rồi được khởi động lại vào tháng 8.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Ca-na-đa xuất khẩu hơn 18.000 kg cần sa sang I-xra-en, trị giá 29,6 triệu USD, chiếm khoảng 8% tổng lượng xuất khẩu cần sa của Ca-na-đa trong cùng kỳ. Đức, Bồ Đào Nha và Úc là những thị trường tiếp nhận phần lớn lượng xuất khẩu còn lại; riêng lượng cần sa xuất khẩu sang Đức vượt 92.000 kg.

Tổng hợp từ Stratcann Media & Events

HOA KỲ DUY TRÌ ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI ỐNG THÉP DÙNG TRONG NGÀNH DẦU KHÍ (OCTG) TỪ U-CRAI-NA

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) vừa công bố kết luận cuối cùng của đợt rà soát hoàng hôn đối với các biện pháp thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) áp dụng cho các loại ống thép dùng trong ngành dầu khí (OCTG) nhập khẩu từ Ấn Độ, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và U-crai-na.

Theo kết luận từ Bộ Thương mại Hoa Kỳ và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC), việc dỡ bỏ các biện pháp hạn chế này nhiều khả năng sẽ dẫn đến tình trạng tiếp diễn hoặc tái diễn hành vi bán phá giá, trợ cấp, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ. Do đó, các biện pháp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đã được gia hạn.

Biên độ bán phá giá bình quân gia quyền cụ thể như sau: Ấn Độ: 2,05% – 9,91%; Hàn Quốc: 9,89% – 15,75%; Thổ Nhĩ Kỳ: 0% – 35,8%; Việt Nam: 25,18% – 111,47%. Mức thuế CTC được ấn định ở mức 13,87% – 27,77% đối với Ấn Độ và 2,87% đối với Thổ Nhĩ Kỳ.

Các biện pháp thuế CBPG ban đầu đối với Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc và Việt Nam được áp dụng từ ngày 10 tháng 9 năm 2014 (riêng thuế CTC áp dụng đối với Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ). Đợt rà soát 05 năm lần thứ hai đã được tiến hành vào tháng 7 năm 2025.

Các biện pháp chống bán phá giá cũng tiếp tục được duy trì đối với mặt hàng ống thép nhập khẩu từ U-crai-na, thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng này của U-crai-na được áp dụng vào tháng 7 năm 2019, sau khi thỏa thuận về việc đình chỉ điều tra chấm dứt. Đối với các sản phẩm của Tập đoàn Interpipe, mức thuế được ấn định là 1,39%, trong khi đối với các nhà sản xuất khác, mức thuế là 7,47%.

Các biện pháp hạn chế áp dụng đối với ống chống và ống khai thác liền mạch và hàn, được làm từ thép các-bon và thép hợp kim, sử dụng trong các giếng dầu khí. Các biện pháp này được áp dụng bất kể sản phẩm đã qua công đoạn hoàn thiện hay chưa, có tiện ren hoặc có khớp nối hay không, và có đáp ứng các tiêu chuẩn của Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API) hay không. Các loại phôi dùng để sản xuất khớp nối cho ống thép ngành dầu khí (OCTG) cũng thuộc đối tượng chịu thuế. Các sản phẩm này được phân loại theo các nhóm 7304, 7305 và 7306 trong Biểu thuế Hài hòa của Hoa Kỳ.

Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) đã hoàn tất quá trình rà soát cuối kỳ đối với các biện pháp CBPG áp dụng cho mặt hàng ống thép ngành dầu khí (OCTG) nhập khẩu. Sau cuộc điều tra, cơ quan này quyết định gia hạn các biện pháp thuế đối với 07 quốc gia bao gồm Đài Loan, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam, đồng thời bãi bỏ các biện pháp này đối với U-crai-na.

Tổng hợp từ Gmk.center

HÀN QUỐC ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ LÊN TỚI 33,67% ĐỐI VỚI THÉP MẠ KẼM CỦA TRUNG QUỐC

Ủy ban Thương mại thuộc Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc cho biết họ đã xem xét và thông qua các biện pháp này tại phiên họp thứ 478 diễn ra vào ngày 23 vừa qua. Đối với các sản phẩm thép cán nguội từ Trung Quốc, mức thuế chống bán phá giá tạm thời từ 22,34% đến 33,67%, vốn đã được áp dụng từ tháng 4, nay được giữ nguyên thành mức thuế chống bán phá giá chính thức. Quyết định này dựa trên kết luận rằng hành vi bán phá giá với khối lượng lớn từ các nhà sản xuất Trung Quốc đã gây thiệt hại đáng kể cho các doanh nghiệp trong nước. Các mức thuế này sẽ có hiệu lực trong vòng 05 năm. Thép cán nguội mạ kẽm là loại thép tấm cán nguội được phủ một lớp kẽm hoặc hợp kim kẽm, được sử dụng rộng rãi trong nhiều sản phẩm như vật liệu xây dựng, linh kiện ô tô, thiết bị gia dụng cũng như các loại đường ống và ống thép.

Tất cả các công ty ngoại trừ Winston Development đều chấp nhận cam kết về giá do Chính phủ đề xuất. Theo cơ chế cam kết về giá, nhà xuất khẩu sẽ điều chỉnh tăng giá xuất khẩu để tránh gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, đổi lại, họ sẽ được miễn nộp thuế chống bán phá giá.

Ủy ban cũng quyết định duy trì mức thuế chống bán phá giá 10,32% đối với các loại bản kẽm dùng trong in ấn (bản in offset) nhập khẩu từ Trung Quốc thêm 05 năm nữa. Mức thuế đối với bản in offset này được áp dụng lần đầu vào năm 2017 và từng được gia hạn 01 lần vào tháng 5 năm 2021. Ủy ban đã nhiều lần gia hạn thời hạn áp thuế vì cho rằng nếu các biện pháp chống bán phá giá hiện tại bị chấm dứt, ngành sản xuất trong nước sẽ tiếp tục chịu thiệt hại.

Ngoài ra, Ủy ban cũng được thông báo về việc khởi xướng điều tra hành vi bán phá giá đối với sản phẩm ống thép đúc của Trung Quốc. Ống thép đúc là loại ống được sản xuất không có mối nối, thường được dùng trong các hệ thống đường ống dẫn khí và chất lỏng, cũng như trong sản xuất linh kiện ô tô và máy móc.

Cuộc điều tra đã bắt đầu từ ngày 8 tháng 10 vừa qua theo yêu cầu của công ty Iljin Steel. Ủy ban dự kiến sẽ đưa ra kết luận sơ bộ vào tháng 2 năm tới, tổ chức phiên điều trần công khai vào tháng 5 và đưa ra kết luận cuối cùng vào tháng 7.

Tổng hợp từ En.sedaily.com

NHẬT BẢN CHÍNH THỨC ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GỈ CÁN NGUỘI CHỨA NIKEN NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC.

Mức thuế sẽ dao động từ 27,7% đến 42,1% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và từ 3,6% đến 20,1% đối với các sản phẩm có xuất xứ từ Đài Loan - các mức thuế này tương đương với mức thuế tạm thời đã được Nhật Bản áp dụng vào tháng 7 vừa qua. Các sản phẩm thuộc đối tượng điều tra bao gồm thép không gỉ chứa niken dạng cuộn, tấm và dải có xuất xứ từ Trung Quốc và Đài Loan, thuộc các mã HS: 7219.31, 7219.32, 7219.33, 7219.34, 7219.35, 7219.90, 7220.20 và 7220.90. Giai đoạn điều tra chống bán phá giá kéo dài từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2024.

Cụ thể, mức thuế 27,7% sẽ áp dụng cho 05 doanh nghiệp tại Trung Quốc bao gồm: Guangdong Yongjin Metal Technology, Shanxi Taigang Stainless Steel, Shanghai STAL Precision Stainless Steel, Jiangsu Yongjin Metal Technology và Ningbo Baoxin Stainless Steel; trong khi các nhà sản xuất khác sẽ phải chịu mức thuế 42,1%.

Đối với các sản phẩm từ Đài Loan, mức thuế 3,6% sẽ được áp dụng cho 06 công ty bao gồm: Yieh United Steel Corp, Jie Jin Stainless Steel Industry, Taiwan Nippon Precision Strip Material và Tang Eng Iron Works; trong khi các nhà sản xuất khác sẽ phải chịu mức thuế 20,1%. Biên độ bán phá giá được xác định trong quá trình điều tra dao động từ 33,29% đến 45,32% đối với hàng hóa từ Trung Quốc và từ 3,86% đến 20,71% đối với hàng hóa từ Đài Loan.

Lệnh áp thuế chính thức sẽ được ban hành vào ngày 30 tháng 10 và các biện pháp sẽ có hiệu lực từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 đến ngày 30 tháng 10 năm 2031.

Vụ việc được khởi xướng vào tháng 5 năm 2025 theo yêu cầu của các nhà sản xuất trong nước gồm Nippon Steel, Nippon Yakin Kogyo, NAS Stainless Steel Strip MFG và Nippon Kinzoku. Theo báo cáo từ Mysteel Global, các doanh nghiệp này cho rằng giá nhập khẩu thấp cùng với khối lượng thép không gỉ (loại Ni-Cr dạng tấm/dải) gia tăng từ Trung Quốc đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước bao gồm cả sự sụt giảm lợi nhuận hoạt động. Tổng sản lượng của 04 nhà máy này chiếm hơn 50% tổng sản lượng thép không gỉ của Nhật Bản.

Trong một tuyên bố chung đưa ra sau quyết định của Chính phủ, lãnh đạo Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), Hiệp hội Thép đặc biệt Nhật Bản và Hiệp hội Thép không gỉ Nhật Bản khẳng định họ sẽ tiếp tục duy trì sự cảnh giác. Tuyên bố nêu rõ:

"Ngành thép Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng cường giám sát các hành vi nhập khẩu không công bằng – không chỉ giới hạn ở các sản phẩm nằm trong phạm vi điều tra này – và sẽ tham vấn Chính phủ Nhật Bản bất cứ khi nào cần thiết để xem xét các biện pháp phòng vệ thương mại bổ sung".

Dữ liệu mới nhất từ JISF cho thấy, trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 năm nay, lượng nhập khẩu từ Trung Quốc đã giảm mạnh 55,5% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 36.501 tấn; trong khi lượng nhập khẩu từ Đài Loan giảm 45,5%, xuống còn 25.636 tấn. Tổng lượng thép không gỉ nhập khẩu đạt 176.275 tấn, giảm 14,3%. Ngược lại, theo số liệu thống kê từ JISF, lượng nhập khẩu từ Hàn Quốc trong 08 tháng qua đã tăng vọt 20,7%, đạt 76.099 tấn.

Tổng hợp từ Mysteel.net

CẢNH BÁO ĐỐI VỚI MẶT HÀNG BÚT CHÌ XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG MÊ-HI-CÔ

1. Mô tả mặt hàng bút chì

Bút chì (Pencils) là sản phẩm văn phòng phẩm được sử dụng phổ biến trong học tập, giảng dạy, làm việc văn phòng, hội họa, thiết kế kỹ thuật và nhiều hoạt động khác. Sản phẩm có chức năng chính là tạo ra các đường nét, ký hiệu, chữ viết hoặc hình vẽ trên bề mặt giấy và một số vật liệu phù hợp, đồng thời có thể dễ dàng tẩy xóa bằng tẩy chuyên dụng.

Về cấu tạo, bút chì thông thường bao gồm lõi chì được làm chủ yếu từ hỗn hợp than chì (graphite) và đất sét, được bao bọc bên ngoài bằng thân gỗ hoặc các vật liệu khác như nhựa, tùy thuộc vào chủng loại và mục đích sử dụng. Mặc dù thường được gọi là lõi chì, thành phần viết của bút chì hiện đại chủ yếu là than chì, không phải kim loại chì. Thân bút thường có dạng hình trụ, hình lục giác hoặc hình tam giác nhằm tạo cảm giác cầm nắm thuận tiện, hạn chế lăn trên mặt bàn và hỗ trợ kiểm soát nét viết. Một đầu bút được gọt nhọn để tạo nét viết, trong khi đầu còn lại có thể được gắn cục tẩy hoặc thiết kế không có tẩy tùy theo sản phẩm. Bút chì được phân loại theo nhiều tiêu chí, bao gồm vật liệu làm thân bút, độ cứng của lõi, mục đích sử dụng và đặc tính kỹ thuật. Trong đó, bút chì viết thông thường có các cấp độ như HB, B, 2B, H và 2H, thể hiện sự khác biệt về độ cứng của lõi, độ đậm của nét viết và khả năng tẩy xóa; bút chì màu sử dụng lõi chứa chất tạo màu để phục vụ hoạt động vẽ và tô màu; bút chì kỹ thuật được thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu về độ chính xác trong bản vẽ và thiết kế; còn bút chì bấm sử dụng ruột chì thay thế, không cần gọt thân bút như bút chì truyền thống.

Ngoài ra, sản phẩm còn đa dạng về chiều dài, đường kính, màu sắc, kiểu dáng, chất lượng hoàn thiện và quy cách đóng gói, từ bút chì đơn chiếc đến các hộp gồm nhiều sản phẩm. Nhờ có cấu tạo tương đối đơn giản, dễ sử dụng, giá thành đa dạng và khả năng đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau, bút chì là mặt hàng văn phòng phẩm được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế, với nhóm khách hàng chủ yếu bao gồm học sinh, sinh viên, giáo viên, nhân viên văn phòng, họa sĩ, kiến trúc sư và các doanh nghiệp kinh doanh văn phòng phẩm.

Về mặt thương mại, việc xác định chính xác chủng loại bút chì, vật liệu cấu thành, đặc điểm kỹ thuật, công dụng và quy cách sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong phân loại hàng hóa, xác định mã số HS, thống kê xuất nhập khẩu và xem xét khả năng áp dụng các quy định quản lý thương mại đối với mặt hàng này.

1.1. Quy trình sản xuất bút chì

Quy trình sản xuất bút chì bao gồm các công đoạn chính: chuẩn bị nguyên liệu, chế tạo lõi chì, gia công thân bút, lắp ráp, hoàn thiện bề mặt, kiểm tra chất lượng và đóng gói thành phẩm. Trước tiên, các nguyên liệu như than chì, đất sét, gỗ, keo dán và sơn phủ được lựa chọn, kiểm tra và xử lý theo yêu cầu kỹ thuật. Đối với bút chì gỗ thông thường, than chì được nghiền mịn, phối trộn với đất sét theo tỷ lệ phù hợp, sau đó tạo hình thành các thanh lõi có đường kính xác định. Lõi chì được sấy khô, xử lý nhiệt và có thể được ngâm tẩm bằng dầu hoặc sáp để cải thiện độ bền và độ trơn khi viết.

Song song với đó, gỗ nguyên liệu được sấy, cắt thành các tấm có kích thước phù hợp và gia công các rãnh để đặt lõi chì. Tiếp theo, lõi chì được đặt vào rãnh gỗ có phủ keo, sau đó ghép với một tấm gỗ khác và ép chặt để tạo thành khối bút chì. Khối gỗ tiếp tục được cắt, phay và tạo hình thành các thân bút riêng biệt với tiết diện tròn, lục giác hoặc tam giác tùy thiết kế. Sau công đoạn tạo hình, thân bút được mài nhẵn, phủ sơn, sấy khô và in các thông tin như thương hiệu, ký hiệu độ cứng của lõi chì hoặc thông tin nhận diện sản phẩm.

Đối với loại bút chì có gắn tẩy, cục tẩy và bộ phận giữ tẩy được lắp đặt ở đầu bút theo thiết kế. Cuối cùng, sản phẩm được kiểm tra về kích thước, hình thức, độ bền của lõi chì, khả năng viết, độ dễ gọt và chất lượng lớp sơn; những sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ được loại bỏ hoặc xử lý theo quy trình kiểm soát chất lượng. Bút chì đạt tiêu chuẩn được phân loại, đóng gói theo quy cách phù hợp và bảo quản trong điều kiện khô ráo trước khi phân phối ra thị trường. Đối với bút chì màu và bút chì bấm, quy trình có sự khác biệt về thành phần lõi và cấu tạo thân bút, nhưng nhìn chung vẫn bao gồm các công đoạn tạo hình, lắp ráp, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

1.2. Thị trường bút chì của Mê-hi-cô và xu hướng

Thị trường bút chì của Mê-hi-cô có nhu cầu tương đối ổn định, chủ yếu nhờ hoạt động giáo dục, nhu cầu sử dụng văn phòng phẩm tại các cơ quan, doanh nghiệp và hoạt động vẽ, thiết kế. Các sản phẩm tiêu thụ trên thị trường khá đa dạng, bao gồm bút chì gỗ thông thường, bút chì màu, bút chì kỹ thuật và các loại bút chì chuyên dụng. Trong đó, trường học là một trong những nhóm khách hàng quan trọng, bên cạnh các văn phòng, nhà bán lẻ văn phòng phẩm, siêu thị và hệ thống phân phối trực tuyến. Theo thông tin của Bộ Kinh tế Mê-hi-cô, nhu cầu bút chì trong nước chịu ảnh hưởng đáng kể từ tình hình tuyển sinh, mức độ tham gia học tập trực tiếp và nhu cầu sử dụng tại văn phòng; thị trường đã phục hồi sau đại dịch nhưng quá trình phục hồi

có sự khác biệt giữa các phân khúc. Về thương mại quốc tế, Mê-hi-cô vừa có hoạt động sản xuất và xuất khẩu bút chì, vừa phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu để đáp ứng các phân khúc nhu cầu khác nhau. Theo dữ liệu của Data México, Việt Nam là nguồn cung nhập khẩu lớn nhất cho thị trường này, tiếp theo là Trung Quốc, Indonesia và Philippines. Ở chiều xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ chủ yếu của bút chì sản xuất hoặc xuất khẩu từ Mê-hi-cô.

Về xu hướng phát triển, thị trường bút chì Mê-hi-cô được dự báo tiếp tục chịu tác động của cạnh tranh về giá, nhu cầu đối với sản phẩm có chất lượng ổn định và sự gia tăng của các kênh bán hàng trực tuyến. Theo Euromonitor, xu hướng của ngành dụng cụ viết tại Mê-hi-cô trong năm 2025 cho thấy người tiêu dùng vẫn quan tâm đến các sản phẩm có giá cả hợp lý, đồng thời xuất hiện nhu cầu đối với những dòng sản phẩm cao cấp, sáng tạo và thân thiện với môi trường. Đáng chú ý, Mê-hi-cô đã gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với bút chì có xuất xứ từ Trung Quốc trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 27/5/2024, với mức thuế 0,0299 USD/chiếc. Biện pháp này có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá và quyết định lựa chọn nguồn cung của các nhà nhập khẩu. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, Mê-hi-cô là thị trường có tiềm năng tiếp cận thông qua lợi thế về năng lực sản xuất, giá thành và khả năng cung ứng số lượng lớn; thực tế, Việt Nam đang là nguồn cung bút chì lớn nhất cho Mê-hi-cô. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần chú trọng duy trì chất lượng sản phẩm, xây dựng mạng lưới phân phối, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và ghi nhãn, đồng thời theo dõi chính sách thuế nhập khẩu và các biện pháp phòng vệ thương mại của Mê-hi-cô để hạn chế rủi ro và nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường này.

2. Tình hình xuất khẩu bút chì từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Mê-hi-cô

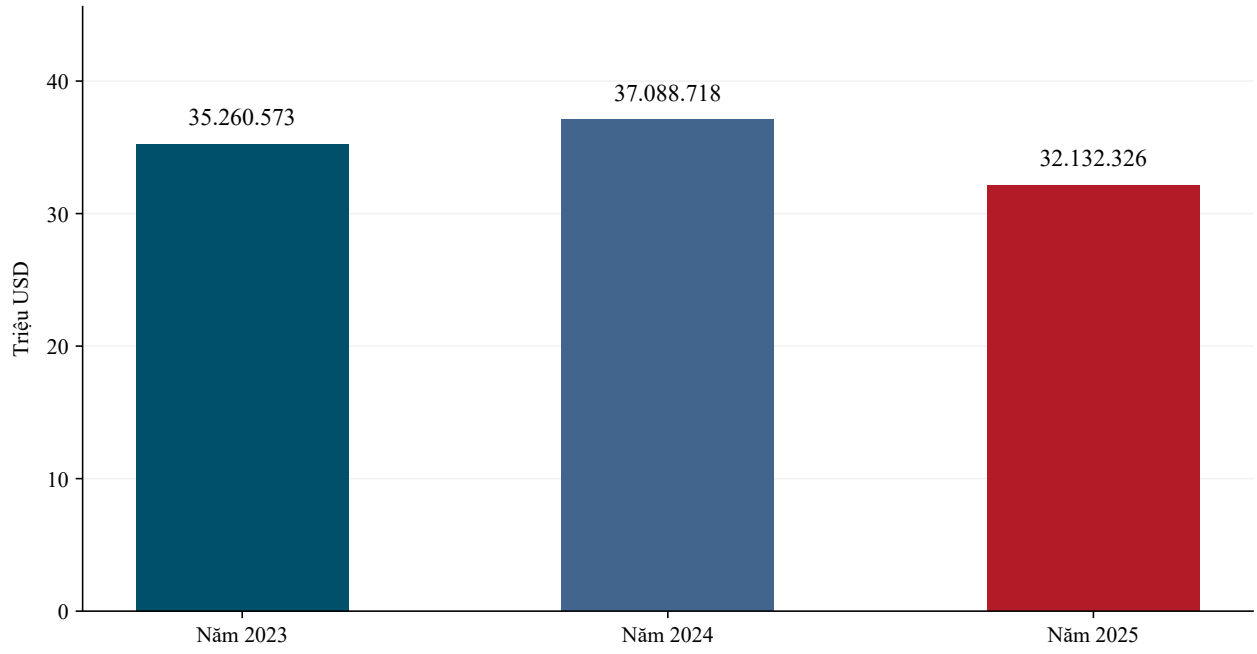
Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu bút chì từ tất cả các nguồn trên thế giới sang Mê-hi-cô đạt 35,3 triệu USD, trong đó Việt Nam là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc, Bra-xin và Phi-líp-pin. Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Mê-hi-cô tăng 5,2% so với năm 2023 đạt 37,1 triệu USD. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Mê-hi-cô lại có sự sụt giảm 13,4%, đạt 32,1 triệu USD.

Nhìn chung, tình hình xuất khẩu bút chì sang Mê-hi-cô giai đoạn 2023 - 2025 cho thấy thị trường này có khả năng tiếp nhận nguồn hàng từ nhiều khu vực, trong đó các nhà cung cấp châu Á và Hoa Kỳ giữ vai trò nổi bật. Nhu cầu phục vụ giáo dục, văn phòng và hoạt động sáng tạo tiếp tục tạo cơ sở cho thương mại mặt hàng này, trong khi cạnh tranh giữa các nhà xuất khẩu ngày càng tập trung vào giá thành,

chất lượng, mẫu mã, độ an toàn và khả năng cung ứng ổn định. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, kết quả xuất khẩu năm 2023 cho thấy tiềm năng tiếp cận thị trường Mê-hi-cô đã được thể hiện rõ, nhưng để duy trì và mở rộng thị phần, doanh nghiệp cần tăng cường nghiên cứu nhu cầu của nhà nhập khẩu, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, kiểm soát chi phí logistics và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, ghi nhãn, an toàn hàng hóa. Đồng thời, doanh nghiệp nên theo dõi thường xuyên số liệu nhập khẩu theo mã HS, biến động thị phần của các đối thủ và chính sách thuế của Mê-hi-cô nhằm xây dựng chiến lược xuất khẩu phù hợp.

Tổng giá trị xuất khẩu bút chì từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Mê-hi-cô từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Việt Nam là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 15,9 triệu USD, chiếm 42,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 3,6 triệu USD, chiếm 9,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. In-đô-nê-xi-a xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 2,8 triệu USD, chiếm 7,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Bra-xin xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 2,6 triệu USD, chiếm 6,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Phi-líp-pin xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 2,4 triệu USD, chiếm 6,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Pháp, Thái Lan và Pa-kít-xtan lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị

giá xuất khẩu đạt 2 triệu USD, 1,9 triệu USD và 1,4 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu bút chì của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô đạt 35,4 triệu USD, chiếm 95,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu bút chì của các nguồn cung ứng khác đạt 1,7 triệu USD, chiếm 4,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 12,1 triệu USD, chiếm 37,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Phi-líp-pin xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 3,2 triệu USD, chiếm 10% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt gần 3,2 triệu USD, chiếm 10% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. In-đô-nê-xi-a xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 2,3 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Bra-xin xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 2,2 triệu USD, chiếm 6,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ, Pháp và Thái Lan lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 1,8 triệu USD, 1,6 triệu USD và 1,5 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu bút chì của mười nguồn cung ứng sang thị trường Mê-hi-cô đạt 30,3 triệu USD, chiếm 94,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu bút chì của các nguồn cung ứng khác đạt 1,9 triệu USD, chiếm 5,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Việt Nam	15.912.739	12.074.995	-24,1%	42,9%	37,6%
Phi-líp-pin	2.403.624	3.221.618	34,0%	6,5%	10,0%
Trung Quốc	3.602.454	3.203.684	-11,1%	9,7%	10,0%
In-đô-nê-xi-a	2.836.724	2.342.591	-17,4%	7,6%	7,3%
Bra-xin	2.575.763	2.222.669	-13,7%	6,9%	6,9%
Hoa Kỳ	1.406.632	1.789.377	27,2%	3,8%	5,6%
Pháp	2.017.474	1.643.861	-18,5%	5,4%	5,1%
Thái Lan	1.875.828	1.475.644	-21,3%	5,1%	4,6%
Pa-kit-xtan	1.425.348	1.328.881	-6,8%	3,8%	4,1%
Ma-lai-xi-a	206.828	970.906	369,4%	0,6%	3,0%

Nguồn: S&P Global

Trong 8 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu bút chì của Mê-hi-cô tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 32,3 triệu USD. Việt Nam là nguồn cung cấp bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 11,1 triệu USD, chiếm 34,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn bút chì sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,5 triệu USD, chiếm 20,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Phi-líp-pin xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn bút chì sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 3,7 triệu USD, chiếm 11,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Bra-xin xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn bút chì sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,2 triệu USD, chiếm 6,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. In-đô-nê-xi-a xếp thứ năm trong số các nguồn cung ứng lớn bút chì sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,1 triệu USD, chiếm 6,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ, Thái Lan và Pháp lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 1,2 triệu USD, 1,1 triệu USD và 974,6 nghìn USD.

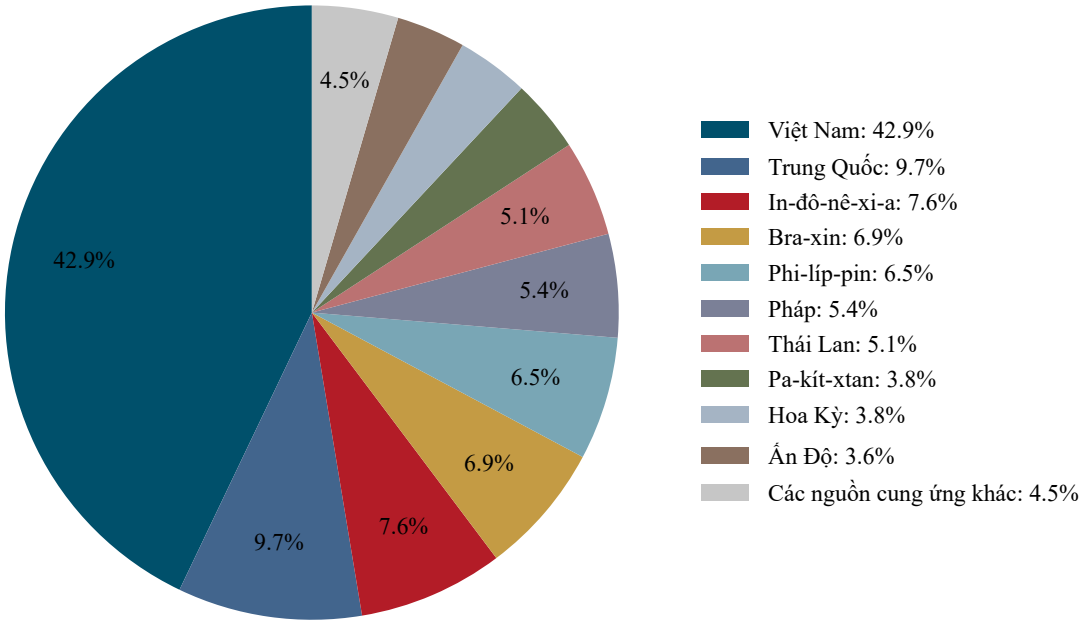
Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô trong 8 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK 8 tháng/2025	Trị giá NK 8 tháng/2026	8T/2026 so với 8T/2025	Tỷ trọng 2026
Việt Nam	8.776.618	11.061.793	26,0%	34,3%
Trung Quốc	2.409.106	6.498.513	169,7%	20,1%
Phi-líp-pin	2.966.401	3.696.367	24,6%	11,4%
Bra-xin	2.222.054	2.180.296	-1,9%	6,8%
In-đô-nê-xi-a	1.848.111	2.067.873	11,9%	6,4%
Hoa Kỳ	1.246.494	1.202.531	-3,5%	3,7%
Thái Lan	996.547	1.136.292	14,0%	3,5%
Pháp	1.413.620	974.566	-31,1%	3,0%
Pa-kít-xtan	1.328.881	868.751	-34,6%	2,7%
Ấn Độ	742.944	758.358	2,1%	2,3%

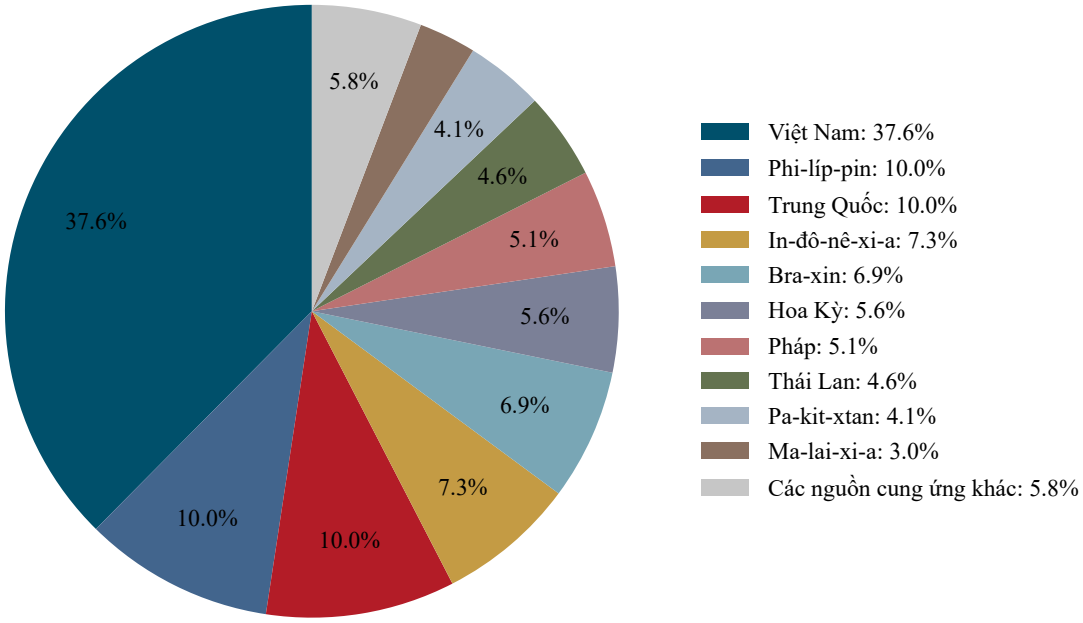
Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Mê-hi-cô năm 2024



Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Mê-hi-cô năm 2025



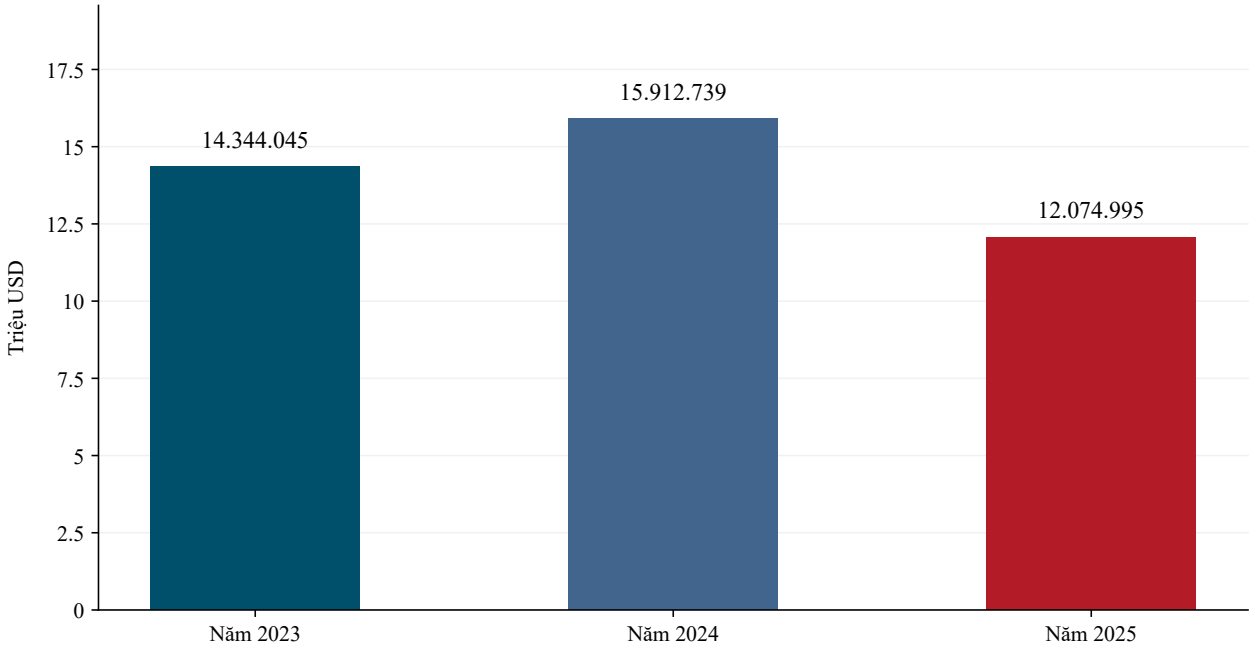
Nguồn: S&P Global

3. Tình hình xuất khẩu bút chì của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng bút chì của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 14,3 triệu USD, chiếm 40,7% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng bút chì của Mê-hi-cô. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng 10,9%, đạt 15,9 triệu USD, chiếm 42,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Mê-hi-cô. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng bút chì của Việt Nam có sự sụt giảm 24,1% so với năm trước đó, đạt 12,1 triệu USD, chiếm 37,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Mê-hi-cô. Trong giai đoạn năm 2023-2025, Việt Nam là nguồn cung cấp bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô.

Tổng trị giá xuất khẩu bút chì của Việt Nam sang Mê-hi-cô từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

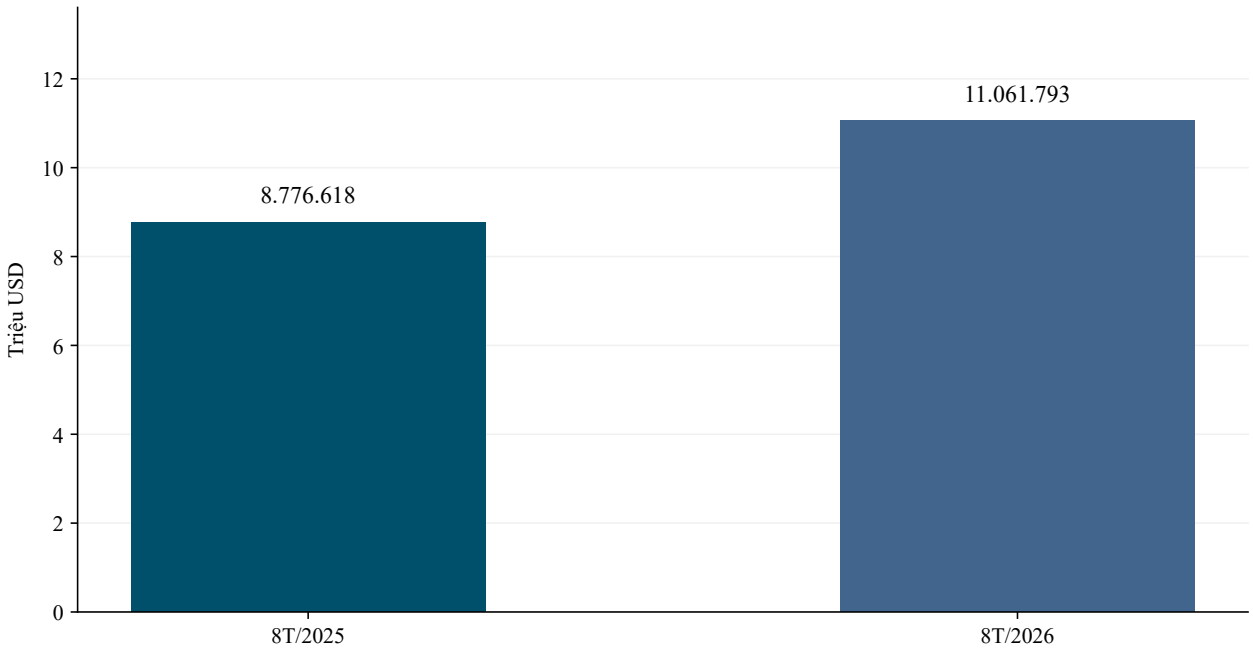


Nguồn: S&P Global

Trong 8 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu bút chì của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 8,8 triệu USD, chiếm 34% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô, Việt Nam là nguồn cung cấp bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô. Trong 8 tháng đầu năm 2026, trị giá xuất khẩu bút chì của Việt Nam tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, đạt 11,1 triệu USD, chiếm 34,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cấp bút chì lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô.

Trị giá xuất khẩu bút chì của Việt Nam sang Mê-hi-cô trong 8 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Mê-hi-cô đang áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bút chì nhập khẩu từ Trung Quốc.

Với thị phần lớn và vị thế cạnh tranh đáng kể tại thị trường Mê-hi-cô, mặt hàng bút chì cần tiếp tục được theo dõi về rủi ro bị điều tra phòng vệ thương mại.

Do vậy, doanh nghiệp cần chủ động rà soát và hoàn thiện hệ thống hồ sơ chứng minh xuất xứ hàng hóa, bao gồm chứng từ mua nguyên liệu, định mức sản xuất, quy trình gia công, hồ sơ quản lý kho, hóa đơn thương mại, vận đơn và các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất thực tế tại Việt Nam. Đặc biệt, cần bảo đảm thông tin về nhà sản xuất, nước xuất xứ, mã HS, số lượng, giá trị và mô tả hàng hóa thống nhất giữa các chứng từ, đồng thời không sử dụng hình thức chuyển tải qua Việt Nam để né tránh biện pháp đang áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc.

Thứ hai, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống theo dõi thường xuyên các thông báo điều tra, rà soát và thay đổi chính sách phòng vệ thương mại của Mê-hi-cô, nhất là đối với mặt hàng bút chì thuộc nhóm HS 960910, đồng thời phối hợp với nhà

nhập khẩu, hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý có thẩm quyền để cập nhật kịp thời những thay đổi liên quan đến thuế nhập khẩu, yêu cầu khai báo xuất xứ và thủ tục hải quan.

Thứ ba, doanh nghiệp nên chủ động chuẩn bị dữ liệu về giá bán xuất khẩu, chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu, nhân công, khấu hao, chi phí bán hàng, lợi nhuận và các giao dịch với bên liên kết nhằm bảo đảm khả năng giải trình khi có yêu cầu xác minh hoặc điều tra từ cơ quan chức năng. Trường hợp nhận được bảng câu hỏi điều tra hoặc thông báo chính thức, doanh nghiệp cần phản hồi đúng thời hạn, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và có thể kiểm chứng; đồng thời cân nhắc sử dụng tư vấn pháp lý chuyên ngành để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt Nam cần tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua cải tiến công nghệ, kiểm soát chất lượng, tối ưu hóa chi phí sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm, chẳng hạn như bút chì gỗ thông thường, bút chì màu và các dòng sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn phòng hoặc mỹ thuật. Việc nâng cao giá trị gia tăng, phát triển thương hiệu riêng và duy trì quan hệ ổn định với các nhà phân phối tại Mê-hi-cô sẽ giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào cạnh tranh thuần túy về giá. Đồng thời, cần đánh giá kỹ điều kiện hợp đồng với đối tác nhập khẩu, quy định phân bổ trách nhiệm đối với thuế và chi phí phát sinh khi có biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như phương án xử lý hàng hóa nếu phát sinh tranh chấp về xuất xứ hoặc trị giá khai báo. Doanh nghiệp cũng nên phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại và hiệp hội ngành hàng để trao đổi thông tin, nhận các thông tin cảnh báo sớm và kịp thời xử lý những dấu hiệu bất thường trong hoạt động xuất khẩu. Nhìn chung, việc chủ động quản trị rủi ro phòng vệ thương mại, minh bạch hóa hồ sơ xuất xứ và duy trì hệ thống dữ liệu sản xuất, kinh doanh có khả năng kiểm chứng là những giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam bảo vệ thị phần, hạn chế nguy cơ bị điều tra và phát triển hoạt động xuất khẩu bút chì bền vững tại Mê-hi-cô.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
E-mail: ciew@moit.gov.vn
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
Đỗ Thị Sa
Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW
Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV